

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Mã nhận dạng 02267

Trang 1/1

Môn Học : Quản lý dự án đầu tư BĐS (209212) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/01/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV315

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135070	CAO MAI ANH	DH09TB		M. Anh	10	6.8	8	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09135071	ĐỖ VĂN ANH	DH09TB		Đ. Văn	10	5.4	5.5	6.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09135072	NGUYỄN THỊ MAI ANH	DH09TB		Ah	10	6.8	8	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09135073	PHAN THỊ PHƯƠNG ÁNH	DH09TB		Anh	10	7	5.3	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09135003	NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO	DH09TB		T. Ngọc	10	6.8	8.6	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10135006	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	DH10TB		T. Bích	10	4.6	8.8	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09135005	NGUYỄN VIỆT THÁI BÌNH	DH09TB		V. Thái	10	6.2	7.4	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09135006	HUỖNH CHÂU	DH09TB		H. Châu	10	7.4	8.9	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09135080	BẠCH THỊ HỒNG CÚC	DH09TB		B. Hồng	10	8	8.9	8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09135081	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	DH09TB		N. Cường	10	6.6	8.2	8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09135082	ĐOÀN NGỌC DANH	DH09TB		D. Danh	10	5.8	8.3	8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09135084	ĐỖ THANH DIỆU	DH09TB		Đ. Thanh	10	6.6	6	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	10135014	LÊ THỊ THANH DIỆU	DH10TB		L. Thanh	10	6.2	3.5	4.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09135085	PHẠM THỊ PHƯƠNG DUNG	DH09TB		P. Dung	10	7.2	5.3	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09135009	NGUYỄN TIẾN DŨNG	DH09TB		N. Tiến	10	6.4	7.3	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09135008	VŨ KHẮC DUY	DH09TB		V. Khắc	10	4.8	6.6	6.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08135016	LÊ TUẤN ĐẠT	DH08TB		L. Đạt					V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09135091	LÊ KHÁNH GIANG	DH09TB		L. Khanh	10	6.8	8.3	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 33; Số tờ: 33

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 21 tháng 1 năm 2013

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Nguyễn Thị Chí Tâm

Nguyễn Thị Thanh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Mã nhận dạng 02267

Trang 2/1

Môn Học : Quản lý dự án đầu tư BDS (209212) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/01/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV315

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (15%)	Đ2 (15%)	Điểm thi 90%	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135092	PHAN NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH09TB		10	6.4	6.9	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09135093	CAO THỊ	HÀ	DH09TB		10	7.4	5.8	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09135095	LÃ THỊ VIỆT	HÀ	DH09TB		10	4.4	6.8	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09135098	LÊ THỊ	HÀNG	DH09TB		10	4.6	8.5	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09135016	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	DH09TB		10	6.8	7.9	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10135030	CHUNG NGỌC	HÂN	DH10TB		10	3	8.4	7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09135099	LÊ NGỌC	HÂN	DH09TB		10	5.4	8	7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09135100	NGUYỄN THỊ THANH	HẬU	DH09TB		10	6.4	7.3	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09135017	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH09TB		10	6.4	8.5	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09135101	TRẦN THỊ	HIỀN	DH09TB		10	7	7.9	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09135102	HÀ HOÀNG	HIẾU	DH09TB		10	7.2	4.4	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	09135019	DƯƠNG THỊ HỒNG	HOA	DH09TB		10	4	7	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09135020	PHẠM TRẦN XUÂN	HÒA	DH09TB		10	7.2	8.2	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09135106	VŨ THỊ MINH	HUỆ	DH09TB		10	4	7	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	09135107	NGUYỄN HỮU	HƯNG	DH09TB		10	5.4	5	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	09135108	ĐỖ THỊ	HƯƠNG	DH09TB		10	6.4	7.7	7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....33.....; Số tờ:.....33.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 21 tháng 1 năm 2013

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2,
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Thị Hồng Thanh
Nguyễn Thị Chí Tâm

Nguyễn Đức Thành